

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số: 313/2024/QĐST-VHNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Xuân, ngày 31 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 294/2024/TLST-VHNGĐ ngày 19/7/2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Chị Bùi Thị Tuyết M; sinh năm 1979;**

Đăng ký HKTT: Số G L, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Số G L, phường K, quận T, thành phố Hà Nội

- **Anh Bùi An H; sinh năm 1978;**

Đăng ký HKTT: Số G L, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Số G L, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Hai bên thống nhất xác nhận: Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/12/2002 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Quá trình chung sống hạnh phúc cho đến tháng 11 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh chị đã cố gắng tìm giải pháp hàn gắn nhưng tình trạng mâu thuẫn không cải thiện và đã sống ly thân từ tháng 11/2023 đến nay. Cả hai xác định tình cảm

vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đồng thuận ly hôn, cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị [Bùi Thị Tuyết M](#) và Anh [Bùi An H](#) thống nhất xác nhận: Anh chị có 03 con chung là [Bùi Gia K](#) sinh ngày 26/11/2014, [Bùi Hà P](#) sinh ngày 18/01/2010 và [Bùi Việt H1](#) sinh ngày 21/3/2004. Đối với cháu [Bùi Việt H1](#) đã trên 18 tuổi, cháu đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, không bị nhược điểm về thể chất tinh thần, việc cháu ở với ai do cháu tự quyết định. Đối với hai cháu [Bùi Gia K](#) và [Bùi Hà P](#), khi ly hôn, anh chị thoả thuận: Chị [M](#) là người trực tiếp nuôi cả hai cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh [H](#) được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai ngăn cản.

3. Về tài sản, nhà ở chung: Chị [Bùi Thị Tuyết M](#) và anh [Bùi An H](#) thống nhất trình bày: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị [Bùi Thị Tuyết M](#) và anh [Bùi An H](#) thống nhất trình bày: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị [Bùi Thị Tuyết M](#) và anh [Bùi An H](#) nhất trí nộp toàn bộ lệ phí việc xin ly hôn.

Ngoài ra, chị [Bùi Thị Tuyết M](#) và anh [Bùi An H](#) không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm bất kỳ nội dung nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành 23/7/2024 và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/7/2024 của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị [Bùi Thị Tuyết M](#) và anh [Bùi An H](#).

- Về con chung: Chị [Bùi Thị Tuyết M](#) và Anh [Bùi An H](#) thống nhất xác nhận: Anh chị có 03 con chung là [Bùi Gia K](#) sinh ngày 26/11/2014, [Bùi Hà P](#) sinh ngày 18/01/2010 và [Bùi Việt H1](#) sinh ngày 21/3/2004. Đối với cháu [Bùi Việt H1](#) đã trên 18 tuổi, cháu đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, không bị nhược điểm về thể chất tinh thần, việc cháu ở với ai do cháu tự quyết định. Đối với hai cháu [Bùi Gia K](#) và [Bùi Hà P](#), ghi nhận sự thoả thuận của chị [M](#), anh [H](#): Sau ly hôn, chị [M](#) là người trực tiếp nuôi cả hai cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh [H](#) được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai ngăn cản.

- Về tài sản, nhà ở: Chị [Bùi Thị Tuyết M](#) và Anh [Bùi An H](#) thống nhất trình bày: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị [Bùi Thị Tuyết M](#) và Anh [Bùi An H](#) thống nhất trình bày: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị [Bùi Thị Tuyết M](#) và anh [Bùi An H](#) mỗi người chịu tiền lệ phí lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số BLTU/23 0036296 ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội). Xác nhận chị [Bùi Thị Tuyết M](#) và anh [Bùi An H](#) đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- UBND thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (số 30 quyền số 05/2002);
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Phương